

MẪU HỘP VỈ CINNARIZINE.
HỘP 5 VỈ x 20 VIÊN NÉN



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 10/ 9/ 13

CÔNG THỨC:
Cinnarizin 25mg
Tá dược: vđ 1 viên nén

LIỀU DÙNG:

- PHÒNG SAY TÀU XE:

Người lớn: Uống 1 viên, 2 giờ trước khi xe khởi hành, uống lặp lại mỗi 8 giờ nếu cần.

- RỐI LOẠN TIỀN ĐÌNH:

Người lớn: Uống 1 viên x 3 lần/ ngày

CÁCH DÙNG: Nên uống sau bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH, THẬN TRỌNG:
Đọc trong toa hướng dẫn sử dụng.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Bảo quản: Ở nhiệt độ không quá 30°C, nơi khô ráo,

tránh ánh sáng

Sản xuất theo TCCS SĐK:

Số lô SX/ Lot:

NSX/ Mfg:

HĐ/ Exp:



COMPOSITION:
Cinnarizine 25mg
Excipient s.q.f 1 tablet

DOSAGE:

- PROPHYLAXIS OF MOTION SICKNESS:

Adults: Orally 1 tab, 2 hrs before travelling, repeat every 8 hrs if required.

- VESTIBULAR DISTURBANCES:

Adults: Orally 1 tab, 3 times daily.

USAGE: Should preferably be taken after meals.

CONTRAINDICATIONS, PRECAUTION:
Read the leaflet inside.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

CAREFULLY READ THE LEAFLET BEFORE USE

STORAGE: Not more than 30°C, in dry place, protect from light.

Ngày 28 tháng 11 năm 2012

Tổng Giám Đốc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Trương Thị Thái Hòa

MẪU VỈ CINNARIZINE
VỈ 20 VIÊN NÉN

Cinnarizine Cinnarizin 25mg Tá dược vđ 1 viên nén  WHO.GMP	Cinnarizine Cinnarizin 25mg Tá dược vđ 1 viên nén CTCP DP 2/9 - NADYPHAR
Cinnarizine Cinnarizin 25mg Tá dược vđ 1 viên nén CTCP DP 2/9 - NADYPHAR	Cinnarizine Cinnarizin 25mg Tá dược vđ 1 viên nén  WHO.GMP
Cinnarizine Cinnarizin 25mg Tá dược vđ 1 viên nén  WHO.GMP	Cinnarizine Cinnarizin 25mg Tá dược vđ 1 viên nén CTCP DP 2/9 - NADYPHAR
Cinnarizine Cinnarizin 25mg Tá dược vđ 1 viên nén CTCP DP 2/9 - NADYPHAR Số lô SX:	Cinnarizine Cinnarizin 25mg Tá dược vđ 1 viên nén  WHO.GMP HD:

Ngày 28 tháng 11 năm 2012

Tổng Giám Đốc



DS. Trương Thị Thái Hòa



DT

MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
VIÊN NÉN CINNARIZINE

<https://trungtamthuoc.com/>

CINNARIZINE

Viên nén

CÔNG THỨC:

Cinarizin

25mg

Tá dược: Lactose, pregelatinized maize starch,
natri starch glycolat, colloidal silicon dioxyd,
cellulose vi tinh thể, magnesi stearat,
bột talc vừa đủ

1 viên nén

CHỈ ĐỊNH:

- Phòng say tàu xe.
- Rối loạn tiền đình như chóng mặt, ù tai, buồn nôn, nôn trong bệnh Ménière.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với Cinarizin.
- Rối loạn chuyển hóa Porphyrin.
- Người lái xe và vận hành máy móc.

THẬN TRỌNG:

- Ở người cao tuổi điều trị kéo dài có thể xuất hiện cảm giác trầm cảm.
- Liều cao có thể làm giảm huyết áp và gây đau vùng thượng vị.
- Phụ nữ có thai và cho con bú.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Rượu (chất ức chế thần kinh trung ương), thuốc chống trầm cảm 3 vòng: Sử dụng đồng thời với cinarizin có thể tăng tác dụng an thần của mỗi thuốc nêu trên hoặc của Cinarizin.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Chỉ dùng cinarizin trong thời kỳ mang thai khi thật cần thiết.
- Chỉ nên dùng cinarizin trong thời kỳ cho con bú khi lợi ích điều trị cho mẹ trội hơn nguy cơ có thể xảy ra đối với trẻ.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không sử dụng cho người lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

- Buồn ngủ nhẹ, rối loạn tiêu hóa có thể xảy ra ở liều cao.
 - Một số ít trường hợp: Đau đầu, khô miệng, tăng cân, ra mồ hôi, phản ứng dị ứng.
 - Làm gia tăng hoặc xuất hiện các triệu chứng ngoại tháp ở người già khi dùng kéo dài và có thể gây đau vùng thượng vị.
- Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

Các đặc tính dược lực học:

- Cinarizin là thuốc kháng histamin (H₁). Phần lớn những thuốc kháng histamin H₁ cũng có tác dụng chống tiết acetylcholin và an thần. Thuốc kháng histamin có thể chặn các thụ thể ở cơ quan tận cùng của tiền đình và ức chế sự hoạt hóa quá trình tiết histamin và acetylcholin.
- Cinarizin còn là chất đối kháng calci. Thuốc ức chế sự co tế bào cơ trơn mạch máu bằng cách chặn các kênh calcium.
- Cinarizin cũng được dùng trong các rối loạn tiền đình.

Các đặc tính dược động học:

- Sau khi uống cinarizin đạt được nồng độ đỉnh huyết tương từ 2-4 giờ.
- Sau 72 giờ thuốc vẫn còn thải trừ ra nước tiểu. Nửa đời huyết tương của thuốc ở người tình nguyện trẻ tuổi khoảng 3 giờ.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- Dùng quá liều gây: Nôn mửa, buồn ngủ, hôn mê, run rẩy, hạ huyết áp.
- Xử trí: ngưng dùng thuốc, điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

LIỀU DÙNG:

Theo sự hướng dẫn của thầy thuốc, trung bình:

*** Phòng say tàu xe:**

- Người lớn: Uống 1 viên, 2 giờ trước khi xe khởi hành, uống lặp lại mỗi 8 giờ nếu cần

*** Rối loạn tiền đình:**

- Người lớn: Uống 1 viên x 3 lần/ngày.

Cách dùng: Nhai nuốt sau bữa ăn.

Trình bày: Hộp 5 vỉ x 20 viên.

Điều kiện bảo quản:

Ở nhiệt độ không quá 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất: Theo TCCS

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 29 - NADYPHAR

NHÀ MÁY: 930 C4, đường C, KCN Cát Lái, cụm 2, P. Thanh Mỹ Lợi, Q.2, TP. HCM



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

Ngày 23 tháng 11 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Trương Thị Thái Hòa

DT